

HỌC TRỰC TUYẾN VÀ MỘT SỐ GỢI Ý ĐỀ HỖ TRỢ HIỆU QUẢ TRONG VIỆC HỌC TRỰC TUYẾN CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH, TRÌNH ĐỘ A1 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Phạm Thị Vân Anh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: vananhpham0181@gmail.com

Article History

Received: 06/3/2020

Accepted: 15/4/2020

Published: 08/5/2020

Keywords

online learning, suggestions, non-English major students, A1 level.

ABSTRACT

Nowadays, with the popularity and convenience of the internet, online learning has become possible for all people of all ages all over the world. Many researchers and educators are interested in online learning to enhance and improve student learning outcomes, particularly in higher education. In addition, with the present situation of corona virus spreading all over the world, it is imperative that researchers and educators consider the application of online learning compared to traditional face-to-face format. This study aims to suggest how to support effectively for the online learning by summarizing the benefits and challenges of online learning and also the factors for success of online learning for non-English major A1-level students at Hanoi University of Education.

1. Mở đầu

Ngày nay, Internet đã làm thay đổi đáng kể hầu như tất cả các khía cạnh của cuộc sống. Nhờ có Internet, việc học tập trực tuyến đã trở thành hiện thực. Nhiều nhà nghiên cứu và giáo dục đã ngày càng quan tâm đến việc học trực tuyến để nâng cao và cải thiện kết quả học tập của sinh viên (SV), đặc biệt là tại các trường đại học. Để theo kịp với tốc độ ứng dụng công nghệ trong giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã kết hợp giữa hình thức học trực tiếp và học trực tuyến, song hình thức học trực tuyến chưa được áp dụng nhiều, chủ yếu áp dụng cho việc giao bài tập về nhà.

Thời gian qua, trong giai đoạn giãn cách xã hội khi dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam, việc giảng dạy và học tập của giảng viên (GV) và SV tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã phụ thuộc hoàn toàn vào chương trình trực tuyến. Mặc dù vậy, học trực tuyến hoàn toàn vẫn còn là một phương pháp mới đối với cả SV và GV. Bài viết này nêu một số gợi ý nhỏ, hi vọng hỗ trợ hiệu quả cho việc học trực tuyến của SV không chuyên tiếng Anh trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Định nghĩa học tập trực tuyến

Internet và khả năng tiếp cận của công nghệ đã tạo ra một sự đột biến trong nhu cầu về giảng dạy dựa trên Internet (Chaney, 2001). Học tập từ xa là một môi trường mở rộng cho phép người dùng hoạt động linh hoạt bất chấp thời gian và địa điểm (Chaney, 2001). Học trực tuyến có thể được định nghĩa là “học tập diễn ra một phần hoặc hoàn toàn qua Internet” (Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, 2010).

Môi trường học tập trực tuyến có thể được phân loại thành 3 nhóm chính: nhóm thứ nhất là học hoàn toàn trên Internet; nhóm thứ hai là kết hợp học trực tiếp và trực tuyến; nhóm thứ ba là học theo cách truyền thống và có hỗ trợ trực tuyến. Khóa học trực tuyến hoàn toàn trên Internet là khóa học không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV mà tất cả các khía cạnh của khóa học được tiến hành trong một môi trường học tập trực tuyến.

“Học trực tuyến” đề cập môi trường giảng dạy thông qua mạng Internet, bao gồm một loạt các chương trình sử dụng Internet trong và ngoài trường để cung cấp truy cập vào tài liệu giảng dạy cũng như tạo điều kiện tương tác giữa các GV và SV. Học trực tuyến có thể được thực hiện hoàn toàn trực tuyến hoặc kết hợp tương tác trực tiếp. Đây hoàn toàn là một hình thức giáo dục từ xa, trong đó tất cả các hướng dẫn và đánh giá được thực hiện bằng cách sử dụng trực tuyến (Picciano và Seaman 2009; Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, 2007). Mọi hướng dẫn của GV và các nguồn tài liệu được thiết kế để chỉ đạo trực tuyến mà không có sự hiện diện của GV.

2.2. Lợi ích và thách thức của học tập trực tuyến

2.2.1. Lợi ích

Lợi ích thứ nhất đó là học tập trực tuyến có sức hấp dẫn với nhiều SV do nguồn kiến thức dồi dào đa dạng mà các lớp học truyền thống không đáp ứng được. Nhu cầu về các khóa học trực tuyến bắt nguồn từ nhu cầu “đề cung

cấp giáo dục chất lượng cho tất cả học sinh, bất kể vị trí và thời gian” (Chaney, 2001, tr 21). Học trực tuyến có khả năng tạo ra cơ hội giáo dục cho tất cả các cá nhân mà lớp học truyền thống có thể không làm được. Ngoài ra, các khóa học trực tuyến sẽ có lợi cho những SV có khả năng tự quản lý việc học (You & Kang, 2014). Các học viên tự quản có khuynh hướng sử dụng nhiều chiến lược nhận thức và đa dạng để đạt được mục tiêu (You & Kang, 2014, tr 126). Những học viên có thể trau dồi được những kỹ năng tự quản lý của họ thường xuyên sử dụng thời gian, xem xét lại tài liệu thường xuyên, tìm kiếm sự giúp đỡ từ các giáo sư hoặc đồng nghiệp, và có kỹ năng của siêu nhận thức để suy ngẫm về việc học tập của riêng họ (You & Kang, 2014).

Bên cạnh đó, lợi ích của các khóa học trực tuyến là sự linh hoạt, cho phép người học làm việc tại một thời gian và một nơi thích hợp với nhu cầu học tập của họ. Một số GV và SV đưa ra nhận xét rằng họ có khả năng tập trung nhiều hơn về nội dung của khóa học và ít hơn về các vấn đề như đậu xe, giao thông, và các vấn đề khác có thể phát sinh khi tham dự một môi trường lớp học truyền thống (Thomson, 2010).

2.2.2. Những thách thức

Có một số nhược điểm và các vấn đề tiềm ẩn mà SV có thể gặp phải khi tham gia vào việc học trực tuyến. Một yếu tố thường gặp là sự phát triển tính cộng đồng và tương tác được phát huy khá tốt trong bối cảnh lớp học truyền thống nhưng lại thiếu ở trong môi trường học tập trực tuyến. Nghiên cứu chỉ ra rằng một cuộc sống xã hội mạnh mẽ và tích cực trong khuôn viên trường học có thể được “sử dụng để giải thích cho độ bền vững và sự hài lòng học tập” (Rovai, et al., 2005, tr 4), do đó khóa học trực tuyến có khả năng chiếm ưu thế thấp là do thiếu tính cộng đồng và tính tương tác. Một nghiên cứu của Rovai, Wighting và Lui chỉ ra rằng “SV học trực tuyến cảm thấy thiếu tính kết nối hơn so với SV tham gia vào các lớp học trực tiếp ở trường” (Rovai et al., 2005, tr 4). Donlevy khẳng định chắc chắn rằng sự vắng mặt của tương tác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến một số khía cạnh của quá trình học tập. Hơn nữa, ông cũng giải thích rằng “các khía cạnh xã hội và cảm xúc trong quá trình học tập cũng quan trọng như công nghệ thông tin” (Donlevy, 2003, tr 120). Mặc dù một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc thiếu tính cộng đồng là một sự thiếu hụt trong môi trường học tập trực tuyến, những nhà nghiên cứu khác cũng đã chỉ sự tương tác giữa SV với SV ít được quan tâm hơn so với sự tương tác giữa SV với GV và SV với nội dung học tập. Trong một nghiên cứu của Thomson, một người nghiên cứu quan sát thấy rằng nhiều SV mong muốn làm việc một cách độc lập và tại các giai đoạn khác nhau so với các bạn bè của họ, do đó SV đã không có sự cần giao tiếp với các bạn cùng lớp (Thomson, 2010). Một GV khác nói rằng “học sinh đang tham gia các khóa học trực tuyến là vì nội dung học chứ không phải vì tương tác xã hội” (Thomson, 2010, tr 37) và sau đó đưa ra giả thuyết rằng “sự tương tác và hợp tác có giá trị đối với các học sinh nhỏ tuổi hơn” (Thomson, 2010, tr 37).

Một hạn chế nữa mà người học thường xuyên gặp đó là vấn đề về công nghệ. Công nghệ là một lĩnh vực có thể dễ dàng thực hiện khi nó được đưa vào cuộc sống hàng ngày, nhưng đối với nhiều người, công nghệ không phải là được sử dụng rộng rãi do thiếu các phương tiện để truy cập.

Duy trì động lực trong một khóa học trực tuyến là một thách thức mà người học trực tuyến phải đối mặt. Những SV thiếu tính độc lập và động lực học có tỉ lệ thành công thấp hơn so với các bạn bè của họ (Savenye, 2005). Những học viên thiếu tính chủ động thường không có đủ thời gian để hoàn thành bài tập, do đó thường có chất lượng kém trong học tập và nộp bài muộn (You và Kang, 2014). Nhìn chung, “những học sinh thành công thường có niềm tin mạnh mẽ rằng họ sẽ thành công, có trách nhiệm cao hơn, có kỹ năng tự tổ chức tốt hơn, và kỹ năng tiếp cận công nghệ tốt hơn” (Savenye, 2005, tr 2). SV cũng phải có khả năng đánh giá các yếu tố động lực sẽ đóng góp vào việc tiếp tục duy trì việc học trong suốt thời gian của khóa học. Hiểu được phong cách học tập và hành vi tự chủ là điều cần thiết để quyết định những thành công trong một khóa học trực tuyến.

Một trở ngại nữa mà người học phải vượt qua là sự vắng mặt của một GV ở một nơi nhất định và thời gian nhất định trong suốt thời gian của học kì.

2.3. Yếu tố để thành công trong học tập trực tuyến

Điều quan trọng là phải chú ý đến các yếu tố góp phần vào sự thành công của học sinh trong việc học trực tuyến. Theo các nhà nghiên cứu, có hai yếu tố chính góp phần vào sự thành công học tập trực tuyến: tự chủ động và động lực. Tự chủ động và động lực được xác định là hai yếu tố quan trọng quyết định thành công trong các khóa học trực tuyến (Matuga, 2009). Tự chủ động có thể được định nghĩa là “khả năng học sinh có thể lập kế hoạch, giám sát, và đánh giá hành vi, nhận thức và các chiến lược học tập” (Matuga, 2009, tr 5). Chỉ riêng tính tự chủ động sẽ là không đủ cho sự thành công mà SV phải động lực để sử dụng các chiến lược tự chủ động một cách hiệu quả để thành công trong các khóa học trực tuyến (Matuga, 2009). Tính tự chủ động là một yếu tố quan trọng để thành công trong các khóa học trực tuyến. Việc xây dựng khóa học trực tuyến cũng đa dạng như các thiết lập lớp học truyền thống. Phát triển và giảng dạy một khóa học trực tuyến

để có lợi cho SV và tạo ra kết quả học tập tích cực là một điều khá khó khăn. Các khóa học cần được tổ chức tốt từ khi bắt đầu, cung cấp cho SV các hướng dẫn và mong muốn chi tiết. GV nên dự đoán các “hiểu lầm tiềm tàng” và loại bỏ các chỉ dẫn không rõ ràng ngay từ trước khi bắt đầu khóa học. Hiểu lầm có thể được giảm thiểu thông qua một giáo trình rất chi tiết, lịch trình khóa học, các liên kết hữu ích và thông tin khóa học được đưa ra dễ hiểu (Thomson, 2010).

Giao tiếp là một trong những yếu tố quan trọng nhất cho một khóa học trực tuyến hiệu quả. Lehmann (2004, tr 9) chỉ ra rằng “giao tiếp là những gì phân biệt việc học trực tuyến thực sự với các hướng dẫn trên trang web”. Tương tác và giao tiếp được xác định là yếu tố then chốt trong sự thành công của một khóa học trực tuyến, dẫn đến tăng cường sự hài lòng và động lực của người học. Tương tác có thể diễn ra trong ba mối quan hệ: sự tương tác giữa người học và người hướng dẫn; người học và các học viên khác; người học và nội dung (Savenye, 2005). Tương tác giữa người học và nội dung là loại tương tác phổ biến nhất xảy ra trong các khóa học trực tuyến, thông qua các bài giảng và bài đọc. GV dạy trực tuyến có thể tạo ra môi trường lớp học để tăng sự tương tác giữa người học và người hướng dẫn, người học và các học viên khác. Có rất nhiều các loại hình tương tác giữa SV với những người học khác và/hoặc người hướng dẫn, đó là: tranh luận trực tiếp, nhận xét của người học, thảo luận và hội thảo trực tuyến (Savenye, 2005).

Phản hồi là một yếu tố quan trọng mà cả GV và SV đều xem là quan trọng để thành công trong một khóa học trực tuyến. Một GV chia sẻ kinh nghiệm của mình trong chủ đề giao tiếp và cung cấp phản hồi “tôi tiến hành các khóa học của tôi như là cuộc hội thoại cá nhân mở rộng qua e-mail giữa tôi và mỗi người học, và tôi thấy rằng đó là một quá trình quan trọng và thiết thực hơn tôi đã đánh giá” (Thomson, 2010, tr 33). Trả lời người học kịp thời là một khía cạnh quan trọng của giao tiếp. GV hướng dẫn và người học đều bày tỏ tầm quan trọng của phản hồi nhanh chóng và hỗ trợ khi làm việc để “thiết lập một mối quan hệ của niềm tin và sự thoải mái” (Thomson, 2010, tr 55). Các email cá nhân càng hữu ích hơn khi được sử dụng kết hợp với các email cho cả lớp để nhằm mục tiêu trả lời lại các câu hỏi, tương tác với các SV ít nói hơn, và để xây dựng “một cảm giác khóa học như là một doanh nghiệp chia sẻ năng động” (Thomson, 2010, tr 704).

Tương tác giữa những người học cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra cộng đồng trong môi trường học tập trực tuyến. Trong khi phần lớn các SV cho rằng không có sự khác biệt thật sự trong việc học tập của họ khi so sánh một buổi học trực tuyến với một buổi học trong lớp, một số SV đã thừa nhận một sự khác biệt về thuật ngữ cộng đồng và tương tác trong hai loại hình lớp học (Kirtman, 2009). Nếu có một sự khác biệt trong tương tác giữa người học với người học và xây dựng cộng đồng, vậy sẽ làm thế nào để khóa học trực tuyến rút ngắn khoảng cách về tương tác xã hội bằng cách sử dụng các công cụ có sẵn?

2.4. Các công cụ trực tuyến được sử dụng cho sinh viên không chuyên tiếng Anh trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Sau đây là các công cụ trực tuyến đã được sử dụng cho SV không chuyên tiếng Anh trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội:

Fitel.hnue.vn là một trang web cho phép GV xây dựng các hoạt động học tập và theo dõi việc hoàn thành và sự tiến bộ của SV. GV có thể chấm điểm trên trang và SV có thể xem điểm của mình ngay.

Flipgrid: SV có thể tạo video ngắn để tạo những cuộc họp nhỏ và những bài thuyết trình ngắn. Đây là công cụ rất tốt cho việc học từ xa và xây dựng cộng đồng và được sử dụng hiệu quả trong bài kiểm tra nói Google Docs: công cụ cộng tác trực tuyến miễn phí cho phép GV dễ dàng cho ý kiến về bài tập SV. Nó có thể được tích hợp đọc đảo với Google lớp học.

Padlet: cho phép tạo ra các bảng, tài liệu và các trang web, nơi SV có thể đăng nội dung tương tác khác. Nó cung cấp một môi trường học tập có kiểm soát giúp GV dễ dàng quản lý bài viết của SV.

Microsoft teams: Đây là một công cụ lý tưởng cho GV để tải lên bài học giảng dạy với video, PowerPoint và học sinh có thể tải lên hoặc tải về bài tập ở nhà.

Zoom: Đây là phổ biến hỗ trợ hiệu quả cho GV và SV có cuộc họp trực tuyến. Đây là công cụ hữu ích vì giúp GV và SV cảm thấy như học tập trong một lớp học thực sự.

Trên đây là một số công cụ trực tuyến đã được sử dụng cho quá trình học trực tuyến ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Việc sử dụng đúng công cụ hợp tác trực tuyến là một điều kiện quan trọng để đạt được tính hiệu quả của SV học trực tuyến.

2.5. Một số gợi ý cho việc học trực tuyến đạt hiệu quả cho sinh viên không chuyên tiếng Anh trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- *Đối với SV*: Để đạt hiệu quả trong việc học trực tuyến, trước tiên, SV cần xác định được mục tiêu học tập, điều kiện học tập cũng như lập kế hoạch học tập một cách độc lập, chủ động. Hiểu được phong cách học tập và kỹ năng cần có trong

quá trình học trực tuyến sẽ giúp SV xác định xem liệu việc học trực tuyến có phù hợp với mình hay không. Bên cạnh đó, việc đảm bảo truy cập Internet tốc độ cao sẽ giúp cho quá trình học trực tuyến được liên tục, không bị gián đoạn. Đó cũng là yếu tố quyết định để cho việc học trực tuyến có được diễn ra hay không. Ngoài ra, SV nên có một lịch học chi tiết để tuân theo cũng như ghi chi tiết các danh sách việc cần làm để việc học tập đạt hiệu quả hơn và hoàn thành mọi việc nhanh hơn. Đặt mốc thời gian hoàn thành cụ thể cũng là cách để tăng hiệu quả của việc học trực tuyến. Sau mỗi lần học, có thể nghỉ khoảng 10 phút rồi lại học tiếp, qua đó tránh được sự mất tập trung hay mệt mỏi khi học trực tuyến.

Cuối cùng, điều quan trọng nhất để việc học đạt hiệu quả cao là người học luôn có sự thích thú, chủ động, độc lập, tích cực để không chỉ hoàn thành những nội dung do GV đưa ra mà còn tìm tòi các tài liệu tham khảo giúp cho việc học đạt hiệu quả tốt hơn.

- *Đối với GV*: GV cũng sẽ được hưởng lợi từ sự hiểu biết các khía cạnh của một khóa học làm tăng sự hiểu biết và tham gia của SV. Giao tiếp thông qua các nhận xét mang tính đóng góp, phê bình mang tính xây dựng và phản hồi kịp thời từ GV cho SV là một phần quan trọng của các khóa học trực tuyến. Những chỉ dẫn rõ ràng và một khóa học dễ dàng điều hướng cũng là những yếu tố của một khóa học có tổ chức tốt. Nhìn chung, môi trường học tập trực tuyến cho phép việc học tập diễn ra trong một bối cảnh không bị giới hạn bởi địa điểm hoặc thời gian. Việc học trực tuyến có khả năng xóa bỏ các “rào cản” của sự nghèo đói, địa lí, khuyết tật cũng như các yếu tố khác.

3. Kết luận

Học tập trực tuyến cho SV có cả ưu điểm và nhược điểm. Học trực tuyến cho phép SV làm việc tại một thời gian và một nơi tương thích với nhu cầu học tập của họ, làm tăng tính chủ động trong học tập. SV học trực tuyến cần phải tự kiểm soát thời gian và nội dung học tập bởi họ có thể có quyền truy cập không giới hạn vào Internet với những kiến thức khổng lồ nên phải biết chọn lọc nội dung phù hợp với khóa học và trình độ của mình.

Tuy nhiên, cũng có một số thách thức cho SV khi học trực tuyến, như thiếu tính cộng đồng và tương tác xã hội thông qua giao tiếp với những người học khác; thiếu phản hồi từ các GV. Ngoài ra, hầu hết SV tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đến từ nông thôn, nơi thường xuyên thiếu mạng lưới Internet tin cậy nên rất khó cho họ để truy cập vào Internet; thậm chí một số SV có hoàn cảnh khó khăn không có máy tính để học tập trực tuyến. Tuy nhiên, với những nỗ lực của cả GV và SV, việc học trực tuyến cho các SV không chuyên tiếng Anh trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã được triển khai thành công và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Chaney E. G. (2001). *Web-based instruction in a Rural High School: A Collaborative Inquiry into Its Effectiveness and Desirability*. NASSP Bulletin, 85(628), 20-35.
- Donlevy, J. (2003). *Teachers, technology and training: Online learning in virtual high school*. International Journal of Instructional Media, 30(2), 117-121.
- Kirtman, L. (2009). *Online versus in-class courses: An examination of differences in learning outcomes*. Issues in Teacher Education, 18(2), 103-116.
- Lehmann, K. (2004). *How to be a great online teacher*. Lanham, Md: Scarecrow Education.
- Matuga, J. M. (2009). *Self-regulation, goal orientation, and academic achievement of secondary students in online university courses*. Journal of Educational Technology & Society, 12(3), 4-11.
- Oswal, S. K., & Meloncon, L. (2014). *Paying Attention to Accessibility When Designing Online Courses in Technical and Professional Communication*. Journal of Business and Technical Communication, 28(3) 271-300. Doi:1050651914524780.
- Rovai, A. P., Wighting, M. J., & Liu, J. (2005). *School climate: Sense of classroom and school communities in online and on-campus higher education courses*. Quarterly Review of Distance Education, 6(4), 361-374.
- Savenye, W.C. (2005). *Improving Online Courses: What is Interaction and Why Use It?*
- Thomson, L. D. (2010). *Beyond the Classroom Walls: Teachers' and Students' Perspectives on How Online Learning Can Meet the Needs of Gifted Students*. Journal of Advanced Academics, 21(4), 662-712.
- You, J. W., & Kang, M. (2014) *The role of academic emotions in the relationship between perceived academic control and self-regulated learning in online learning*. Computers & Education, 77, 125-133.
- U.S. Department of Education (2010). *Evaluation of Evidence-Based Practices in Online Learning: A Meta-Analysis and Review of Online Learning Studies*. Washington, D.C.. <https://www2.ed.gov/rschstat/eval/tech/evidence-based-practices/finalreport.pdf>.